

Bản án số: 54/2019/HSPT

Ngày: 10-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Ong Thân Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiên- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 259/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thiên K do có kháng cáo của bị cáo K và của nguyên đơn dân sự Công ty CPTM T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thiên K**, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Đ, xã T2, huyện Y1, tỉnh V; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thiên D và bà: Nguyễn Thị K1; Vợ: Lý Xuân T3 (đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân T7: Bản án hình sự phúc thẩm số 1168/HSPT ngày 26/7/2001 của TAND tối cao xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị bắt khẩn cấp, giam giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn N, xã D1, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị D2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân T7: Bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST ngày 26/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thành phố B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt khẩn cấp, giam giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo K:*

Luật sư Hoàng Thị Bích L – Văn phòng luật sư Hoàng Loan – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự kháng cáo:*

Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố T4, thị trấn Đ1, huyện L2, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K có quan hệ quen biết nhau từ năm 2012 do cùng lao động làm thuê tại tỉnh Lạng Sơn. Một thời gian sau, T đi học sửa chữa ô tô và thuê ở trọ tại số nhà 17/18 khu tập thể V1, phường B1, quận K2, thành phố Hải Phòng. Còn K vào miền Nam làm thuê nhưng thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại.

Cuối tháng 10/2016 do không có tiền chi tiêu cá nhân và do trước đó đã học sửa chữa ô tô nên T biết các linh kiện như bảng điều khiển, hộp đen, van bơm dầu thủy lực xe máy xúc có giá trị nên nảy sinh ý định đi trộm cắp đem bán lấy tiền. T đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S lắp sim số 01697878889 điện thoại đến số 0989857288 của K mục đích để rủ K về cùng đi trộm cắp nhưng không nói cho K biết đi trộm cắp mà chỉ nói về đi làm cùng T. Sau đó T đã chuẩn bị một số dụng cụ như đèn pin, dao, tô vít, cà lê, bộ lục giác, kìm, bao dứa nhỏ....cho vào túi ni lông đựng trong cặp sách da màu đen.

Nguyễn Thiên K ban đầu không biết T rủ cùng đi trộm cắp. Tuy nhiên, khi đi cùng T lần trộm cắp đầu tiên, K biết rõ T đã trộm cắp tài sản là linh kiện xe máy xúc. K điều khiển xe mô tô tiếp tục chở T đi trộm cắp. Với thủ đoạn nêu trên, từ ngày 07/11/2016 đến ngày 18/3/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản là linh kiện xe máy xúc tại địa bàn các tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng và B3. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi sáng ngày 07/11/2016, T điện thoại hẹn gặp K tại khu vực ngã T M, thành phố L3, tỉnh Lạng Sơn. K đồng ý, sau đó đi xe ô tô khách từ thành phố V2, tỉnh V đến nơi hẹn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34D1-008.77 đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ từ thành phố Hải Phòng lên thành phố L3 đón K. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở K đi lang thang trên địa bàn thành phố L3, mục đích tìm nơi nào có xe máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khi đi đến khu vực cầu M1 thuộc thôn R, xã M1, thành phố L3, T phát hiện có xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC200-7 của Công ty cổ phần xây dựng T5 đang thi công xây dựng trụ sở Sở tài chính tỉnh Lạng Sơn. T cùng K đi ăn, thuê phòng trọ nghỉ đợi đến đêm quay lại trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ và bảo K điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của T đến khu vực phát hiện có xe máy xúc trước đó thì bảo K

dừng xe lại. T bảo K đứng đợi hoặc đi đâu đó chờ, khi nào T điện thoại thì quay lại đón. T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ vào trong công trường, đến vị trí để xe máy xúc. T dùng tay kiểm tra thấy cửa không khóa nên trèo lên ca bin, dùng đèn pin soi sau đó dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen cho vào bao dứa rồi xách đi ra ngoài, điện thoại cho K đến đón. K và T thay nhau điều khiển xe mô tô đi về khu vực ngã T thị trấn K5, huyện L4, tỉnh Bắc Giang thì T bảo K xuống xe chủ động tìm

chỗ ngủ hoặc đi xe ô tô khách về, T một mình điều khiển xe mô tô chở số tài sản

trộm cắp được đến thành phố Hải Phòng. Ngày 08/11/2016 T đem số tài sản trộm

cắp bán được 10.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty cổ phần xây dựng T5 đã làm đơn trình báo. Công an thành phố L3 tiến hành lập biên bản xác định hiện trường nhưng không thu giữ được dấu vết gì nghi vấn.

Biên bản định giá số 66 ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố L3 kết luận: 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen có tổng trị giá 20.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 25/11/2016, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 34D1-008.77 đi lang thang tìm nơi có xe máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khi đi đến thôn Đ2, xã N1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC200-8 của Công ty TNHH Thạch Bàn đang hoạt động trong khu vực nhà máy gạch. Đầu giờ chiều cùng ngày, T điện thoại hẹn gặp K tại khu vực ngã T Quốc lộ 1A thuộc xã S, thành phố B, K đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ đến, sau đó cùng K thuê phòng trọ nghỉ đợi đến đêm đi trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T bảo K điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của T đến khu vực phát hiện có xe máy xúc từ sáng thì bảo K dừng xe lại. T bảo K đứng đợi hoặc đi đâu đó chờ, khi nào T điện thì quay lại đón. T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ đến Tờng bao Công ty TNHH Thạch Bàn, trèo Tờng vào, đi đến vị trí để xe máy xúc, dùng tay kiểm tra thấy cửa không khóa nên trèo lên ca bin. T dùng đèn pin soi sau đó dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen cho vào bao dứa. Sau đó, T trèo xuống, đi đến vị trí sườn phải xe, tiếp tục dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 03 van bơm điều khiển. Sau khi trộm cắp được, T trèo Tờng ra ngoài theo lối đã vào và điện thoại báo K đến đón. K điều khiển xe mô tô chở T đi được khoảng 02km thì T bảo K dừng lại. T đưa cho K 1.000.000 đồng và bảo K tìm chỗ ngủ hoặc đi xe ô tô khách về, T một mình điều khiển xe mô tô chở số tài sản trộm cắp được đến nơi trọ tại quận K2, thành phố Hải Phòng ngủ. Trưa ngày 26/11/2016, T đem số tài sản trộm cắp bán được 20.000.000 đồng.

Ngay sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty TNHH Thạch Bàn đã có đơn trình báo. Công an huyện Y đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ một số dấu vết đường vân.

Kết luận giám định số 400 ngày 17/3/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc

Giang kết luận: Dấu vết đường vân thu được tại hiện trường vụ án bằng phương pháp chụp ảnh trực tiếp với dấu vân in ở ô ngón cái bàn tay phải trên chỉ bản đứng tên Nguyễn Văn T là của cùng một người.

Kết luận định giá số 06 ngày 10/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 màn hình điều khiển, 01 hộp đen và 03 van bơm điều khiển có tổng trị giá 108.296.000đ .

Kết luận định giá số 06 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 màn hình điều khiển, 01 hộp đen và 03 van bơm điều khiển có tổng trị giá 55.000.000đ.

Vụ thứ ba: Buổi trưa ngày 14/02/2017, T điện thoại hẹn gặp K tại khu vực ngã T M, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 34D1-008.77 đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ từ thành phố Hải Phòng lên huyện H1, tỉnh Lạng Sơn đón K. Trên đường đi, T phát hiện có xe máy xúc đang hoạt động trong khu vực nhà máy gạch của Công ty cổ phần thương mại Thịnh Phát ở thị trấn Đ1, huyện L2, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 15 giờ cùng ngày T đến đón K rồi thay nhau điều khiển xe mô tô đi lang thang tìm nơi có xe máy xúc để trộm cắp linh kiện, nhưng không phát hiện gì. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T chỉ dẫn K điều khiển xe mô tô chở T quay lại nơi phát hiện xe máy xúc trước đó. T bảo K dừng xe đứng chờ, còn T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ ra phía sau nhà máy gạch thấy có 03 xe máy xúc và 01 xe ủi để trong nhà để xe. T đi đến chiếc xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu 300LC-6LE, dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 hộp đen. Sau đó T cho hộp đen vào bao dứa rồi trèo xuống, đi đến vị trí xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu 200LC-6E của anh Trương Văn Long- sinh năm 1977, địa chỉ phố T6, thị trấn Đ1, huyện L2 gửi tại đó. T dùng tay kiểm tra thấy cửa không khóa nên trèo lên ca bin, dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen cho vào bao dứa. Sau khi trộm cắp, T đi ra ngoài, điện thoại báo K đến đón. K điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực ngã T T7, thị trấn Đ1, huyện L2 thì bảo K dừng xe, T đưa cho K 1.000.000 đồng và bảo K chủ động tìm chỗ ngủ hoặc đi xe ô tô khách về, còn T một mình điều khiển xe mô tô chở số tài sản trộm cắp được đến nơi trọ tại quận K2, thành phố Hải Phòng ngủ. Ngày 15/02/2017 T đem số tài sản trộm cắp bán được 20.000.000 đồng .

Sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty cổ phần thương mại Thịnh Phát và anh Trương Văn Long đã có đơn trình báo. Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường đã thu giữ một số dấu vết đường vân.

Kết luận giám định số 401 ngày 17/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết đường vân thu được tại hiện trường vụ án bằng

phương pháp chụp ảnh trực tiếp với dấu vân in ở ô ngón cái bàn tay trái trên chỉ bản đứng tên Nguyễn Văn T là của cùng một người.

Kết luận định giá ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L2 kết luận: 01 hộp đen xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu 300-6E trị giá 28.000.000 đồng; 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu 200-6E trị giá 44.100.000 đồng. Tổng trị giá 72.100.000 đồng.

Kết luận định giá số 06 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 hộp đen xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu 300-6E trị giá 25.000.000 đồng; 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu 200-6E trị giá 45.000.000 đồng. Tổng trị giá 70.000.000 đồng.

Vụ thứ T: Buổi sáng ngày ngày 20/02/2017, T điện thoại hẹn gặp K tại bến xe thành phố L3, K đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 34D1-008.77 đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ đến đón K. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của T đến thành phố C1, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, T phát hiện tại khu vực Trường Tiểu học X thuộc thôn K3, xã K4, huyện T8, tỉnh Cao Bằng có xe máy xúc nhãn hiệu DooSan DX140W của Công ty TNHH thương mại và xây dựng B2 đang hoạt động. Khi đến thành phố C1, T và K đi ăn, thuê phòng trọ nghỉ đợi đến đêm đi trộm cắp. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T bảo K điều khiển xe mô tô chở T từ thành phố C1 quay lại nơi phát hiện có xe máy xúc trước đó thì bảo K dừng xe đứng đợi, còn T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ qua cổng vào trong trường, đến vị trí để xe máy xúc, dùng tay kiểm tra thấy cửa khóa. T dùng dao cắt gioăng cao su nẹp giữ kính phía sau ghế lái, nhấc kính ra rồi chui vào trong ca bin, dùng đèn pin soi sau đó dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen cho vào bao dứa rồi đi ra ngoài, điện thoại báo K đến đón. T và K thay nhau điều khiển xe mô tô đi về thị trấn Thành phố B, huyện Thành phố B, tỉnh Lạng Sơn thuê phòng trọ nghỉ.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty TNHH thương mại và xây dựng B2 đã có đơn trình báo. Công an huyện T8, tỉnh Cao Bằng đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 con dao do T để quên.

Kết luận định giá số 05 ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T8, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen có tổng trị giá 37.500.000đ.

Vụ thứ năm: Sau khi trộm cắp linh kiện xe máy xúc tại tỉnh Cao Bằng, T và K về thị trấn Thành phố B, huyện Thành phố B, tỉnh Lạng Sơn thuê phòng trọ nghỉ. Chiều tối ngày 21/02/2017 T một mình điều khiển xe mô tô biển số 34D1-008.77 đi lang thang, mục đích tìm nơi có xe máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khi đi đến khối 10, thị trấn Thành phố B, huyện Thành phố B, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu-PW180-7EO của Công ty cổ phần xây dựng số 8 Lạng Sơn để tại bãi đỗ xe của Công ty cổ phần thương mại Hải Nam. Sau đó, T quay lại phòng trọ, cùng K đi ăn cơm và nghỉ đợi đến đêm đi trộm cắp.

Khoảng 01 giờ ngày 22/02/2017, T bảo K điều khiển xe mô tô đi đến nơi phát hiện xe máy xúc trước đó thì bảo K dừng xe đứng đợi, T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ ra phía sau, trèo Tờng vào, đi đến vị trí để xe máy xúc, dùng tay kiểm tra

thấy cửa không khóa nên trèo lên ca bin, dùng đèn pin soi sau đó dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen cho vào túi đựng dụng cụ rồi đi ra ngoài, điện thoại báo K đến đón quay về nhà trọ, lấy số linh kiện trộm cắp tại tỉnh Cao Bằng. Sau đó T và K thay nhau điều khiển xe mô tô đi về khu vực ngã T thị trấn K5, huyện L4, tỉnh Bắc Giang thì dừng xe lại. T đưa cho K 1.000.000 đồng và bảo K chủ động tìm chỗ ngủ hoặc đi xe ô tô khách về, T điều khiển xe mô tô chở số tài sản trộm cắp được tại tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn đến nơi trọ tại quận K2, thành phố Hải Phòng nghỉ. Ngày 22/02/2017 T đem số tài sản trộm cắp bán được 20.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty cổ phần xây dựng số 8 Lạng Sơn đã có đơn trình báo. Công an huyện Thành phố B, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản xác định hiện trường nhưng không thu giữ được dấu vết gì.

Kết luận định giá số 09 ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thành phố B, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen có trị giá 85.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá lại tài sản. Tại Công văn số 1638 ngày 23/8/2018 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn xác định: Việc Hội đồng định giá tài sản huyện Thành phố B kết luận định giá khác với kết quả các cơ quan khác là do phụ thuộc vào công suất máy, ký mã hiệu máy, năm sản xuất... Qua xem xét về cơ bản đã phù hợp với giá trị của tài sản, do đó Sở Tài chính không thành lập Hội đồng định giá lại tài sản..

Vụ thứ sáu: Do trước đó phát hiện có xe máy xúc hoạt động tại thôn H1, xã C2, huyện L2, tỉnh Bắc Giang nên chiều ngày 23/02/2017 T điện thoại hẹn gặp K tại khu vực ngã ba S1, huyện C3, tỉnh Hải Dương. T điều khiển xe mô tô biển số 34D1-008.77 đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ từ thành phố Hải Phòng đến đón K. T và K đi chơi, ăn cơm, đưa cho K 2.000.000 đồng và thuê phòng trọ nghỉ đợi đến đêm đi trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T bảo K điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của T đến nơi phát hiện xe máy xúc trước đó thì bảo K dừng xe đứng đợi, T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ men theo đồi cây xuống sân bãi của Công ty TNHH H2 thì phát hiện có 02 xe máy xúc. T đi đến vị trí để xe máy xúc nhãn hiệu Hitachi ZX200, dùng tay kiểm tra thấy cửa khóa nên dùng dao cắt gioăng cao su nẹp giữ kính để nhấc tấm kính ra, chui vào trong ca bin, dùng đèn pin soi sau đó dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 02 hộp đen cho vào bao dứa rồi trèo xuống, đi đến vị trí xe máy xúc nhãn hiệu Kobeco gần đó định trộm cắp linh kiện thì phát hiện có người ngủ trong ca bin nên T đi ra ngoài, điện thoại báo K đến đón đi về khu vực ngã ba S1, huyện C3, tỉnh Hải Dương. T bảo K dừng xe, chủ động tìm chỗ ngủ hoặc đi xe ô tô khách về, T điều khiển xe mô tô chở số tài sản trộm cắp được đến nơi trọ tại quận K2, thành phố Hải Phòng nghỉ. Ngày 24/02/2017, T đem số tài sản trộm cắp bán được 10.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty TNHH H2 đã có đơn trình báo. Công an huyện L2 đã lập biên bản xác định hiện trường nhưng không thu giữ được dấu vết gì nghi vấn.

Kết luận định giá ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L2 kết luận: 01 màn hình điều khiển và 02 hộp đen có trị giá 22.500.000đ.

Vụ thứ bảy: Chiều ngày 13/3/2017, T điện thoại hẹn gặp K tại khu vực huyện S2, thành phố Hà Nội. T điều khiển xe mô tô biển số 34D1-008.77 đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ đến đón, chở K đi lang thang tìm xe máy xúc để trộm cắp linh kiện nhưng không phát hiện được gì nên T đưa K đến thành phố V2, tỉnh V để K về nhà có việc gia đình. T đưa cho K 1.000.000 đồng và cho K vay 1.000.000 đồng.

Trưa ngày 14/3/2017, T và K gặp nhau, đi ăn cơm sau đó tiếp tục đi lang thang tìm xe máy xúc để đêm trộm cắp linh kiện. Khi đi đến thôn G, xã H2, huyện H3, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện bên trong Công ty cổ phần H4 có xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu-PC200-8 đang hoạt động. Sau đó T và K quay lại khu vực ngã ba thuộc huyện S2, thành phố Hà Nội ăn cơm, thuê phòng trọ nghỉ đợi đến đêm đi trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày T bảo K điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của T đến nơi phát hiện có xe máy xúc trước đó. T bảo K dừng xe đứng đợi, còn T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ theo bờ ruộng đến vị trí Tờng ngang, trèo vào trong. T quan sát thấy có 01 Camera chiếu thẳng vào nhà để xe máy xúc nên trèo lên təc dầu phía dưới Camera, dùng tay ấn cụp Camera xuống dưới. Sau đó T đi vòng ra phía sau nhà để xe máy xúc được quây bằng rào lưới B40, dùng kim cắt rào lưới rồi chui vào, đi đến vị trí để xe máy xúc. T dùng tay kiểm tra thấy cửa xe không khóa nên trèo lên ca bin, dùng đèn pin soi sau đó dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen cho vào bao dứa rồi trèo xuống, đi đến vị trí sườn phải xe máy xúc, tiếp tục dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 03 van bơm điều khiển. Sau đó T trèo Tờng ra ngoài theo lối cũ, điện thoại báo K đến đón đi về hướng thị trấn T9, huyện H3. Khi đi được khoảng 01km thì T bảo K dừng xe, chủ động tìm chỗ ngủ hoặc đi xe ô tô khách về, còn T một mình điều khiển xe mô tô chở số tài sản trộm cắp được đến nơi trọ tại quận K2, thành phố Hải Phòng nghỉ. Khoảng 9 giờ ngày 15/3/2017 T đem số tài sản trộm cắp bán được 20.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty cổ phần H4 đã có đơn trình báo. Công an huyện H3 đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ một số dấu vết giày in trên nền đất để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 765 ngày 22/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết giày in hằn trên nền đất thu được tại hiện trường vụ án là do loại giày có đế Tơng tự đôi giày da màu đen nhãn hiệu Converse thu giữ khi bắt khẩn cấp Nguyễn Văn T.

Kết luận định giá ngày 21/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H3 kết luận: 01 màn hình điều khiển, 02 hộp đen và 03 van bơm điều khiển có tổng trị giá 159.500.000 đồng.

Kết luận định giá số 06 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 màn hình điều khiển, 02 hộp đen và 03 van bơm điều khiển có tổng trị giá 55.000.000 đồng.

Vụ thứ tám: Buổi sáng ngày 17/3/2017, T điện thoại hẹn gặp K tại khu vực bên xe thành phố Thái Nguyên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 29Y1-156.72 đem theo cặp sách bên trong có túi ni lông đựng dụng cụ đến đón. T và K thay nhau điều khiển xe mô tô đi theo hướng lên thành phố B3, vừa đi T vừa quan sát xem có xe máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khi đi đến đường D3, thuộc tổ 5, phường P, thành phố B3 thì phát hiện có 2 xe máy xúc của Công ty xây dựng và phát triển nhà M1 đỗ ở ven đường. Sau đó, T và K đi ăn cơm, thuê phòng trọ nghỉ đợi đến đêm đi trộm cắp.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T bảo K điều khiển xe mô tô đi đến nơi phát hiện có xe máy xúc trước đó. T bảo K dừng xe đứng đợi, còn T lấy túi ni lông đựng dụng cụ đi bộ đến vị trí đỗ xe máy xúc, quan sát thấy không có người trông coi. T dùng tay kiểm tra thấy cửa xe máy xúc nhãn hiệu Komatsu-PC450 khóa nên dùng tay lay, tháo kính xe rồi trèo vào ca bin, dùng đèn pin soi sau đó dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen cho vào bao dứa rồi trèo xuống, đi đến vị trí sườn phải xe máy xúc, tiếp tục dùng dụng cụ tháo ốc vít, cắt dây điện trộm cắp 01 hộp đen. T xách bao dứa đi ra, điện thoại báo K đến đón. Hai người thay nhau điều khiển xe mô tô đi về thuê phòng trọ tại nhà nghỉ vườn sinh thái thuộc xóm 6, xã S3, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên ngủ.

Ngày 18/3/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang bắt khẩn cấp. Quá trình bắt giữ T và K đã thu giữ 01 hộp đen ký hiệu No.008856, 01 hộp đen ký hiệu N0 049505, 01 màn hình điều khiển; 01 cặp sách có dây đeo màu đen bên trong đựng dụng cụ sử dụng để trộm cắp; 01 xe mô tô biển số 29Y1-156.72; 02 điện thoại; 01 đôi giày da màu đen nhãn hiệu Converse; 01 ví da bên trong có 5.000.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100USD và một số giấy tờ khác.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp, Công ty xây dựng và phát triển nhà M1 đã có đơn trình báo. Công an thành phố B3 đã khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ được dấu vết gì nghi vấn.

Kết luận định giá ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B3 kết luận: 01 màn hình điều khiển, 01 hộp đen động cơ và 01 hộp đen thủy lực có tổng trị giá 35.000.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT- VKSYD ngày 17 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo điểm a Khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt:

Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tức 18/3/2017.

Nguyễn Thiên K 07 (bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tức 18/3/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 26/11/2018 bị cáo Nguyễn Thiên K có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không đúng tội danh và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự 69.000.000đ là không đúng. Ngày 15/11/2018 Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự liên quan đến số tiền bị cáo T và bị cáo K phải bồi thường cho Công ty, đề nghị buộc hai bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K phải bồi thường cho công ty tổng số tiền 447 triệu đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thiên K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo: bị cáo kêu oan, không phạm tội “Trộm cắp tài sản” với lý do: Bị cáo T không nói gì cho bị cáo biết về việc đi trộm cắp tài sản, bị cáo không được bàn bạc gì, không được ăn chia tài sản trộm cắp được, bị cáo T trả tiền công cho bị cáo mỗi lần bị cáo đưa T đi là 01 triệu đồng, không nói là tiền gì T chỉ bảo cầm để uống nước, bị cáo có đi cùng T 08 lần. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai là tự nguyện, không bị ép buộc gì. Bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản do vậy bị cáo không phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và nguyên đơn dân sự.

Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện vắng mặt, có nội dung kháng cáo trình bày trong đơn kháng cáo như sau: Công ty ông không đồng ý với bản án sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty số tiền là 25 triệu đồng, lý do: thiệt hại thực tế mà Công ty ông phải chịu do hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo K và bị cáo T gây ra lớn hơn rất nhiều so với số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Hành vi trộm cắp tài sản của hai bị cáo làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình trong thời gian máy móc nằm chết, không hoạt động được, giá trị tài sản bị mất giá do không còn nguyên bản. Thực tế Công ty chúng tôi phải chịu những thiệt hại như sau:

- Số tiền mua hộp đen khác thay thế khi phát hiện hộp đen bị mất cắp, tổng số tiền mua hộp đen và chi phí lắp đặt và phải đổi lại hai lần mất: 37.000.000đ.

- Thiệt hại do máy không hoạt động được, ảnh hưởng đến tiến độ công trình đang thi công trong thời gian 03 tháng máy nằm chết phải đi thuê máy ngoài mất 210 triệu đồng.

- Máy bị mất giá trị khi được lắp hộp đen lại không hoạt động được ổn định, bán mất giá so với nguyên bản khoảng 200.000.000đ.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo K và bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho Công ty chúng tôi tổng cộng là 447.000.000đ. Ngoài ra Công ty không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Đồng ý với bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, không đồng ý với kháng cáo của Công ty CPTM T1, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra và kháng cáo của Công ty CPTM T1 đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiên K, không chấp nhận kháng cáo của Công ty CPTM T1, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Hoàng Thị Bích L phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên K:

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo K đề nghị xem xét xử đúng người, đúng tội thì thấy: Bị cáo K có việc tham gia trở T đến những địa điểm mà T yêu cầu nhưng theo sự sắp xếp, điều khiển của T, không có cơ sở rõ ràng khẳng định bị cáo K biết T trộm cắp tài sản lần đầu tiên. Việc quy kết K biết và buộc phải biết 07 vụ trộm cắp tài sản tiếp theo của T chưa đủ cơ sở pháp lý vững chắc. Nếu trong trường hợp bị cáo K là đồng phạm trong vụ án trộm cắp này thì bản án sơ thẩm đã xét xử thiếu công bằng cả về hình phạt và trách nhiệm dân sự. Trong vụ án này bị cáo T có vai trò chính, bị cáo K chỉ giúp sức đưa bị cáo T đi đến các nơi trộm cắp, mỗi lần đi được T cho 01 triệu đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vấn đề hình phạt và trách nhiệm dân sự để đảm bảo sự công bằng đối với bị cáo K. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, còn trách nhiệm dân sự bị cáo K không phải bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Nguyễn Thiên K đồng ý với bài bào chữa của luật sư.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa cho bị cáo K: Căn cứ lời khai của bị cáo K tại các bút lục 53, 54, 567, 567 thì có đủ cơ sở khẳng định bị cáo K đồng phạm với bị cáo T trong những lần trộm cắp tài sản. Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo K là đúng người, đúng tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thiên K: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo một cách khách quan, toàn diện theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiên K và của Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện có kháng cáo: Công ty CPTM T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt Công ty CPTM T1 theo quy định của pháp luật.

[2] tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, mặc dù bị cáo Nguyễn Thiên K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Do không có tiền chi tiêu và biết một số linh kiện xe máy xúc như màn hình điều khiển, hộp đen, van bơm dầu thủy lực có giá trị nên Nguyễn Văn T đã rủ Nguyễn Thiên K cùng đi trộm cắp. T và K sử dụng xe mô tô đi đến địa bàn các tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng và B3 tìm địa điểm có xe máy xúc để đến đêm quay lại trộm cắp. Từ ngày 07/11/2016 đến ngày 18/3/2017 T và K đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản là linh kiện xe máy xúc có tổng trị giá 380.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp, T đem bán được 100.000.000 đồng, T sử dụng chi ăn, ở cùng K khi đi trộm cắp mỗi vụ 1.000.000đ, trả tiền công cho K 7.000.000 đồng, còn lại sử dụng chi tiêu cá nhân.

Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Nguyễn Thiên K và của Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình nộp số tiền bồi thường cho người bị hại và nguyên đơn dân sự 7.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kêu oan, không nhận tội. Do vậy, bị cáo không tiếp tục được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thiên K xuất trình thêm huân huy chương kháng chiến của bố bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân T7, vai trò của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên K 07 năm tù là hoàn toàn Tơng xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo K được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo có vai trò

đồng phạm thứ yếu là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ bị cáo K đã 1 lần phạm tội, việc bị cáo tác động gia đình nộp số tiền bồi thường khắc phục hậu quả 7.000.000đ, so với mức độ lỗi bị cáo gây thiệt hại là không đáng kể, không có căn cứ để áp dụng điểm b khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thiên K không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thiên K như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện thấy: Công ty yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho công ty tài sản đã lấy cắp, bồi thường thiệt hại xe máy xúc trong thời gian máy móc nằm chết, không hoạt động được, giá trị tài sản bị mất giá do không còn nguyên bản. Đối với những yêu cầu trên Công ty không có chứng cứ xuất trình gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty CPTM T1.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của người bị hại và nguyên đơn dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại và nguyên đơn dân sự.

Khi xem xét vấn đề bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo xác định các lần trộm cắp, số tài sản trộm cắp T bán được 100.000.000đ, T trả K tiền công là 7.000.000đ, còn lại T và K chi tiêu vào việc ăn uống và thuê nhà nghỉ mỗi lần hết 1.000.000đ, số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết. T và K không có sự bàn bạc, phân công. T có vai trò chính trong vụ án và có lỗi trong việc gây thiệt hại nhiều hơn, do đó T phải bồi thường nhiều hơn, cần buộc T bồi thường thiệt hại từ 80% đến 85% tổng số thiệt hại và buộc K bồi thường thiệt hại từ 20% đến 25 % tổng số thiệt hại như cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Nguyễn Thiên K và Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiên K và của Công ty CPTM T1

do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thiên K 07 (bấy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tức 18/3/2017.

[2] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, các Điều 584,585, 587 và 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Văn T và Nguyễn Thiên K liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại và các nguyên đơn dân sự số tiền 345.000đ, trong đó buộc Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho người bị hại và nguyên đơn dân sự: 276.000.000đ; buộc Nguyễn Thiên K bồi thường thiệt hại cho người bị hại và nguyên đơn dân sự: 69.000.000đ, cụ thể như sau:

1. Ông Trương Văn Long 45.000.000đ: T bồi thường 36.000.000đ, K bồi thường 9.000.000đ.

2. Công ty cổ phần xây dựng T5 20.000.000đ: T bồi thường 16.000.000đ, K bồi thường 4.000.000đ

3. Công ty TNHH Thạch Bàn 55.000.000đ: T bồi thường 44.000.000đ, K bồi thường 11.000.000đ

4. Công ty cổ phần thương mại Thịnh Phát 25.000.000đ: T bồi thường 20.000.000đ, K bồi thường 5.000.000đ.

5. Công ty TNHH thương mại và xây dựng B2 37.500.000đ: T bồi thường 30.000.000đ, K bồi thường 7.500.000đ

6. Công ty cổ phần xây dựng số 8 Lạng Sơn 85.000.000đ: T bồi thường 68.000.000đ, K bồi thường 17.000.000đ

7. Công ty TNHH H2 22.500.000đ: T bồi thường 18.000.000đ, K bồi thường 4.500.000đ

8. Công ty cổ phần H4 55.000.000đ: T bồi thường 44.000.000đ, K bồi thường 11.000.000đ.

Xác nhận các bị cáo tác động gia đình nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại và nguyên đơn dân sự, cụ thể gia đình Nguyễn Văn T nộp 20.000.000 tại biên lai số AA/2010/000722 ngày 02/3/2018, gia đình Nguyễn Thiên K nộp 7.000.000đ tại biên lai số AA/2010/000952 ngày 14/6/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang, số tiền này được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thiên K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm và 3.450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 13.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty CPTM T1 do ông Trương Văn L1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2016/0002754 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Xác nhận Công ty CPTM T1 đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở T pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung